

ĐỨC THÁNH TRẦN

trong tâm thức người Việt

ANH TUẤN

Trải mấy ngàn năm lịch sử đấu tranh sinh tồn, dân tộc Việt Nam đã sinh ra rất nhiều nhà chính trị, quân sự, văn hóa lỗi lạc... có công với dân với nước. Tên tuổi của họ gắn liền với những trang sử hào hùng của non sông, như: Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lê Lợi, Quang Trung, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... Trong số đó, Trần Hưng Đạo nổi lên với tư cách một con người tài hoa đức độ, một nhân cách lớn, một thiên tài quân sự. Ông đã được nhân dân Thánh hóa với cách gọi đầy tôn kính: Đức Thánh Trần, và, cũng chỉ có ông chứ không phải ai khác, được mọi thế hệ người Việt xưng tụng làm Cha: (*Tháng Tám giỗ Cha* (Trần Hưng Đạo), *tháng Ba giỗ Mẹ* (Mẫu Liễu Hạnh)).

Trần Quốc Tuấn sinh tại hương Tức Mặc, phủ Thiên Trường, ngày 10/12/1228, mất ngày 28/8/1300¹, thọ 72 tuổi theo cách tính tuổi Tây, 73 tuổi theo cách tính tuổi Ta. Ông là con trai thứ hai của An Sinh vương Trần Liễu và Thuận Thiên công chúa, trưởng công chúa của vua Lý Huệ Tông. Lúc nhỏ thông minh, học giỏi, tài năng xuất chúng, 18 tuổi được

phong tước Thượng Võ hầu, trông coi kho lương 3 năm ở thôn A Sào, trang An Hiệp, huyện Phụ Dực (nay là huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình). Đến năm Thiên Bảo thứ 5 đời vua Trần Nhân Tông (1283) được tấn phong tước Quốc công, giữ chức Tiết chế, thống lĩnh binh quyền. Năm 1285, quân Nguyên Mông tiến sang xâm lược nước ta lần thứ 2, ông đã phát *Hịch tướng sĩ* huy động toàn dân đoàn kết chống giặc. Quân tướng nhà Trần dưới sự chỉ huy của ông đã đánh thắng nhiều trận, đập tan 50 vạn quân Nguyên xâm lược. Chưa cam nhận thất bại, năm 1287 - 1288, quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy lại tiến vào xâm lược nước ta. Trần Hưng Đạo lại được giao trọng trách thống lĩnh quân dân chống giặc, đánh tan cuộc xâm lược lần thứ 3 của giặc Nguyên Mông. Do có những công lao to lớn, mùa hè năm Trùng Hưng thứ 5 (1289) khi triều đình bình công dẹp giặc của quân dân cả nước, ông được tiến phong lên tước Đại vương, nên thường gọi là Hưng Đạo Đại vương, gia thêm Thượng Quốc công. Thiên hạ thái bình, ông về sống tại phủ đệ riêng ở khu

vực Vạn Kiếp, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nơi này trong chiến tranh có lúc đã từng là tổng hành dinh của ông. Vua Trần Nhân Tông đã cho dựng *Sinh từ* cho ông tại Vạn Kiếp. Thượng hoàng Trần Thánh Tông tự soạn văn bia ca ngợi ông, ông được so sánh với Trần Thủ Độ. Ông là người có đức lớn, luôn dẹp những tệ hiểm nhỏ mọn trong hoàng tộc để lo chuyện quốc gia đại sự. Ông trọng đãi người hiền tài. Ông là nhà quân sự thiên tài. Ông có để lại hai cuốn binh thư là *Binh thư yếu lược* và *Vạn Kiếp tông bí truyền thư* đúc kết nghệ thuật quân sự, đáng tiếc nay sách không còn lưu truyền ở đời. Khi sắp mất, ông còn lo dặn dò vua Trần Anh Tông cách trị quốc an dân, đánh giặc, trong đó có nhiều câu nổi tiếng, như: "Khoan thứ sức dân để làm kế rã sâu, gốc bèn, đó là thượng sách giữ nước". Ông lại dặn con cháu "phải hỏa táng ông, lấy ống tròn đựng xương ngâm chôn ở vườn An Lạc rồi sau đặt trồng cây như cũ để không ai biết chỗ nào". Ông lấy công chúa Thiên Thành năm 1251, có bốn con trai và một con gái.

Trên đây tóm tắt những dòng khái lược tiểu sử, thân thế sự nghiệp con người Trần Hưng Đạo được trích lục qua tài liệu chính sử. Tất nhiên, không phải các tài liệu đều thống nhất với nhau trong một số chi tiết, từ tài liệu này đến tài liệu kia thường sai lệch chút ít. Ví như các số liệu về ngày, tháng, năm sinh của ông, về việc ông chết cho vào ống tròn hay dùng quan tài bằng đồng như tài liệu sau đây mô tả²: Khi ông mất vua nghỉ châu 10 ngày, Thượng hoàng Nhân Tông và vua Anh Tông truyền chỉ có trăm quan phải mặc tang phục, đi xe trần, cưỡi ngựa trắng thân đến làm lễ điếu, dùng quan tài bằng đồng làm lễ an táng tại vườn An Lạc. Trước đó, vua Thánh Tông đã cho lập *bia sống* (*Sinh bi*). Nay vua lại khắc thêm bia, ra lệnh lập đền thờ ở nơi nhà cũ làng Tức Mặc và đền thờ ở thái ấp Bảo Lộc, cùng lập đền thờ ở hai xã Vạn Kiếp, Dục Sơn (xã Chi Ngại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Hưng). Ở A Sào cũng lập đền thờ Trần Hưng Đạo và ngoài bến sông tạc tượng con voi của ông đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông. Nhà vua coi đền như Vương miếu, ngàn năm phụng thờ, nghi lễ như thờ đức Khổng Phu Tử. Nhà vua

Anh Tuấn: Đức Thánh Trần trong tâm thức người Việt

nhớ đức Đại vương không nguôi, bèn sai thợ dùng gỗ bạch đàn hương tạc thành phần tượng Đại vương, ngày đêm hương lửa phụng thờ. Phạm có quốc gia đại sự vua phải cầu xin. Chư vương, khanh tướng mỗi khi phụng chỉ ra trận phải đến bái yết rồi mới xuất thân. Mọi việc cầu xin đều linh ứng.

Điểm qua mấy dòng trên ta thấy, triều đình sắc chỉ thờ Trần Quốc Tuấn tại một số điểm, nhưng trong dân gian, ông được thờ phụng khắp nơi, chỉ riêng trên đất Nam Hà, theo thống kê chưa đầy đủ, đã có tới 224 nơi thờ. Tại đền Ngọc Sơn (Hà Nội), ông được thờ với tư cách một vị thần quân sự, ngang vai với Thánh Quan đế của Trung Hoa.

Có thể nói, Trần Hưng Đạo mất đi để sống mãi như một nhân vật lịch sử. Nhưng đối với nhân dân, ông không hề mất. Nếu như khi sống ông giúp dân, giúp nước, khi mất ông âm phù triều đình đánh giặc, thì đối với nhân dân, ông trở thành Thánh - Đức Thánh Trần. Chả thế, song song với dòng chính sử chép về Trần Quốc Tuấn, lại tồn tại một dòng dã sử, truyền miệng đầy chất huyền thoại về đức Thánh Trần do Thanh tiên Đồng tử hóa thân. Cuốn *Việt điện u linh* và *Quyển thứ 3* (Binh tập) bộ *Trần triều hiển Thánh chính tập biên*, phần *Cung lục tích hành trạng*³ kể về lý do ông giáng trần khá thống nhất: "... Đông A xưa nằm về tinh phạm sao Dực và sao Chấn ở phía Đông Nam có một luồng khí trắng che phủ toàn không, thần núi Tản Viên coi thấy đã biết rằng sau đấy có nạn ngoại xâm. Do đó, Ngài làm số tâu với thiên đình. Thượng đế phải ngâm nghĩ rất lâu rồi truyền ngọc dụ rằng: Tả hữu ai vì trẫm để quét luồng khí trắng ấy thì nhận lấy kiếm phi thiên thần và tam bảo của Lão Tử, Ngũ Tài, của Thái công để giáng sinh vào nhà thân vương. Sau làm một vị tướng đệ nhất trung hưng, đến khi tuổi già được hóa làm danh thần để cai trị việc nhân gian, con cháu đời đời được ghi vào sổ phúc đức". Lúc đó vị Thanh tiên đồng tử xin vâng mệnh ra đi, Thượng đế ban cho kiếm thần. Ngay sau đó ở nhà thân vương, phu nhân sinh ra Vương. Trong lúc sinh ra Vương, gió thoảng hương đưa, sinh hào quang khắp nhà. Rạng sáng hôm sau có vị đạo sĩ đến cửa xin yết kiến. An Sinh vương nói: Tiên sinh ở phương xa tới đây, chẳng hay có việc gì quý

báu chẳng? Người đạo sĩ trả lời: Đêm qua tôi thấy một ngôi sao sa tới đây, cho nên hôm nay đến xin yết kiến và báo cho thân vương biết. An Sinh vương liền truyền cho người nhà đem công tử ra để đạo sĩ coi. Coi xong đạo sĩ quỳ xuống chắp tay vái mừng thân vương và nói: Tốt thay công tử quý hóa này, mai đây ắt có những tài kinh bang tế thế, giúp rập quốc gia. Nói xong người đó biến mất, cả nhà đều lấy làm lạ".

Wương mới đầy tuổi đã biết nói, sáu tuổi đã biết bày trận đồ bát quái, biết đọc thơ ngụ ngôn. Lớn lên càng thông minh, đĩnh ngộ. Để tăng phần huyền diệu, *Cung lục tích hành trạng* còn có đoạn: "Thời đó có Nguyễn Sĩ Thành chết mà sống lại, mọi người hỏi tại sao, Thành đáp: Thấy có hai lực sĩ đến thay áo rồi dẫn đến một khu có lầu vàng gác ngọc, điện Quỳnh, đài Giao, ngẩng nhìn thấy một đám mây hồng, Thượng đế ngự trên đó, có hai Thanh tiên đồng tử đứng hầu hai bên. Dưới bệ nhiều người cầm hốt đứng hai dãy. Bỗng bên tả có một người quỳ tâu rằng: ở vùng Đông Triều nước Nam có người con gái họ Nguyễn vốn là khách buôn Phúc Kiến mộng thấy giao hợp với giao long, sau sinh con tất sẽ làm loạn ở nước Nam⁴. Thượng đế thấy cần có một Thanh tiên Đồng tử giáng thế để trị loạn. Rồi thấy một người từ trong điện bước ra, tay gơ cao một ngọc bài có chữ "sắc giáng", tiếp đó lại thấy nhiều kim đồng ngọc nữ vây quanh xe mây đưa Thanh tiên hạ xuống phương Nam. Ta đang ngỡ ngác, bỗng thấy lực sĩ lay mạnh mà tỉnh lại dần, không biết gì nữa. Mọi người nghe nói cho là lạ".

Với một sự tích thăng hoa như thế, ông được tôn phù ngang với Mẫu Liễu, trong mối quan hệ Cha - Mẹ của người dân Việt xưa. Người xưa nói "*Tháng Tám giỗ Cha* (đức Thánh Trần), *tháng Ba giỗ Mẹ* (Mẫu Liễu Hạnh)". Trong mối quan hệ đó, nếu đức Thánh Trần do Thanh tiên Đồng tử hóa thân thì Mẫu Liễu cũng là một vị Thiên tiên, tên gọi Giáng Hương, do làm bể chén quỳnh nên phải xuống hạ giới. Mẫu Liễu ngoài danh xưng Mẹ của muôn dân, lại được xếp vào hàng Tứ bất tử của nước Nam cùng với Thánh Gióng, Tản Viên Sơn Thánh, Chử Đồng Tử. Do vậy, khi được xếp đôi với Mẫu Liễu, vô hình trung, Trần Hưng Đạo đã hóa thân trở thành một vị

Thánh bất tử trong lòng dân Việt. Ngoài việc được coi là một vị Thánh quân sự, dân gian còn cho ông là vị thần phù hộ phụ nữ và trẻ em, có tài bắt ma, trừ tà, chữa bệnh hữu sinh vô dưỡng, vì vậy, cứ đến ngày giỗ Cha (20/8 Âm lịch hàng năm) tại đền Kiếp Bạc mở hội lớn với các hoạt động rất phong phú. Những đệ tử của đạo thờ đức Thánh Trần đều gọi là thanh đồng, mặc áo xanh. Gọi như thế để tôn vinh sự hóa thân của Thanh tiên Đồng tử Trần Hưng Đạo, gọi như thế lại có thể phân biệt với các bà đồng, cô đồng, những đệ tử theo tục thờ Mẫu (Liễu Hạnh). Sử chép ông mất tại Vạn Kiếp, chôn ở vườn An Lạc, trong dân gian thì truyền tụng một câu nói tóm tắt về hành trạng của Vương: *Sinh Kiếp Bạc, thác Trần Thương⁵, quê hương ở Bảo Lộc*, vì thế, hàng năm cứ đến ngày 20/8 Âm lịch, dân lại về đền Trần Thương chiêu lễ rất đông. Từ Kiếp Bạc, Bảo Lộc tới và rồi từ Trần Thương đi Kiếp Bạc, Bảo Lộc.

Trong sử có ghi chuyện Trần Hưng Đạo tẩm cho Thượng tướng Trần Quang Khải, còn dân gian truyền tụng mãi chuyện đức Thánh Trần diệt Phạm Nhan. Lịch sử và huyền thoại về Trần Hưng Đạo - Đức Thánh Trần cứ hòa quyện vào nhau trường tồn mãi mãi trong tâm thức người Việt./.

A.T

Chú thích:

1 - Về ngày sinh của Trần Quốc Tuấn còn nhiều bàn cãi. Có thể xem thêm Nguyễn Xuân Năm: "Một di tích lịch sử thờ Trần Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà", *Thời Trần và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, Sở Văn hóa - Thông tin Nam Hà xuất bản, 1996.

2, 3 - Dương Văn Vương: "Một số dấu vết lịch sử đời Trần qua thư tịch Hán Nôm trên đất Nam Hà", *Thời Trần và Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn trên quê hương Nam Hà*, sđd.

4 - Sau sinh ra Nguyễn Bá Linh, tức Phạm Nhan, theo giặc Nguyên vào quấy phá nước ta.

5 - Trần Thương ở xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà.

